

Bản án số: 135/2024/HS-PT

Ngày: 24/12/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân; Bà Vũ Thị Yến.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2024/TLPT-HS ngày 16/10/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2024/HS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1999, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: Khu B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nơi đăng ký tạm trú và sinh sống: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị H1; Có vợ là Trần Thu H2 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Thế A, bà Nguyễn Thị H3, bà Huỳnh Thu H4 – Luật sư Công ty L – Đoàn luật sư thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần T; địa chỉ trụ sở: đường A, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt H5 - Chức vụ: Tổng giám đốc. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/10/2022, Nguyễn Văn M ký hợp đồng thuê việc với Công ty cổ phần T (gọi tắt là Công ty T) có trụ sở chính tại đường A, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương đồng thời ký cam kết thực hiện nội quy và bảo mật thông tin của Công ty. Mỗ được phân công làm việc tại bộ phận M, tại Chi nhánh Công ty ở số I đường N, TP Hà Nội. Quá trình làm việc, Công ty T cấp cho Mỗ 01 tài khoản quản lý tên YD16787 để truy cập vào phần mềm Unicorn của Công ty, để kiểm tra thông tin khách hàng, đơn hàng,... Mỗ sử dụng bộ máy tính cá nhân của mình để truy cập phần mềm trên bằng tài khoản được cấp nhưng không truy cập được nên báo cho anh Nguyễn Đình Đ là quản lý bộ phận marketing, anh Đ bảo anh Nguyễn Đức D là nhân viên, đăng nhập tài khoản của anh D là YD14630 vào máy tính của M để Mỗ sử dụng tài khoản đó làm việc. Tháng 12/2022, M xin nghỉ việc tại Công ty T và mang bộ máy tính cá nhân của mình về. Sau khi nghỉ việc, tài khoản và mật khẩu của anh D vẫn lưu trên máy tính của M. Khoảng tháng 02/2023, M nảy sinh ý định đặt mua hàng không rõ nguồn gốc rồi gắn giả nhãn mác của thương hiệu YODY để bán kiếm lời. Mỗ lập Fanpage “YODY – Thời trang của người Việt” trên mạng xã hội Facebook rồi đăng các bài viết, hình ảnh đối với sản phẩm quần sooc nam (các hình ảnh Mỗ sử dụng là ảnh của Công ty T để quảng cáo sản phẩm quần sooc chính hãng), chạy quảng cáo để bán sản phẩm trên nhưng thực tế Mỗ đặt may tại xưởng may không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể và nhập về bán. Mỗi sản phẩm M mua với giá 50.000 đồng và bán ra 83.000 đồng/sản phẩm. Mỗ sử dụng dịch vụ giao hàng của Công ty V để giao hàng cho khách hàng mua sản phẩm. Khi có khách hàng liên hệ trang fanpage do M lập đề hỏi về sản phẩm, M nhắn tin tư vấn, giới thiệu sản phẩm. Nếu khách hàng chưa tin tưởng sản phẩm là của Công ty T, Mỗ yêu cầu khách hàng cung cấp số điện thoại đã đăng ký khi mua hàng tại Công ty T rồi sử dụng tài khoản YD14630 của anh D vẫn lưu trên máy của Mỗ truy cập phần mềm nội bộ của Công ty T để tra cứu, lấy các thông tin của khách hàng rồi chụp ảnh, gửi các thông tin lấy được cho khách hàng để họ tin tưởng các sản phẩm Mỗ bán là của Công ty T. Trong thời gian từ ngày 13/2/2023 đến ngày 20/4/2023, Mỗ nhiều lần sử dụng thủ đoạn trên để truy cập trái phép vào phần mềm của Công ty T, lấy cắp dữ liệu và bán thành công 1389 đơn hàng gồm 3891 quần sooc nam. Tổng số tiền M thu về là 338.711.000 đồng. Số tiền M thu lợi là 34.461.207 đồng.

Ngày 27/3/2023, Công ty T sau khi nhận được thông tin của khách hàng phản ánh về trang fanpage giả, đã tìm hiểu và phát hiện ra hành vi của Nguyễn Văn M. Ngày 19/4/2023, Công ty T làm đơn trình báo đến Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao – Công an tỉnh H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2024/HS-ST ngày 06/9/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 289; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Nguyễn Văn M phạm tội Xâm nhập trái phép vào mạng máy tính. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngoài ra bản án còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 16/9/2024, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo đề nghị xem xét chuyển hình phạt sang phạt tiền hoặc cho bị cáo hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2024/HS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 150.000.000đ sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn M là nhân viên đã nghỉ việc tại Công ty cổ phần T. Trong khoảng thời gian từ ngày 13/02/2023 đến ngày 20/4/2023, bị cáo M đã sử dụng máy tính của mình để xâm nhập trái phép vào tài khoản YD14630 do anh Nguyễn Đức D quản lý (*là nhân viên của công ty T*) và phần mềm Unicorn của công ty T, lấy cắp dữ liệu của khách hàng. Sau đó, bị cáo M đặt mua quần sooc nam không rõ nguồn gốc có gắn nhãn mác YODY, bán thành công 3891 quần sooc nam cho nhiều khách hàng khác nhau, thu lợi bất chính số tiền là 34.461.207 đồng.

Hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của nhà nước về đảm bảo an toàn mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Xâm nhập trái phép vào mạng máy tính theo quy định tại khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo M xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo 1 năm 8 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường 30.000.000đ cho Công ty T để khắc phục hậu quả. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo tự nguyện bồi thường cho Công ty T là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp trước tiền án phí sơ thẩm, tiền truy thu nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội vì động cơ, mục đích tư lợi, do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng hình phạt phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp, đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển hình phạt cho bị cáo.

[4] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, do đó có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2024/HS-ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

1. Tuyên bố Nguyễn Văn M phạm tội “Xâm nhập trái phép vào mạng máy tính”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 289; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M **150.000.000đ** (*Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*) sung ngân sách nhà nước.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 24/12/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Vụ GDKT1-TANDTC;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND TP Hải Dương;
- Công an TP Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Bị cáo; Người bào chữa.
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ; Lưu Tòa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy

